TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Thị Kiều O; nơi cư trú: Số X đường Y, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Xóm H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau do tự nguyện từ năm 2004 nhưng đến ngày 05 tháng 12 năm 2005 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Hiện tại chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung Nguyễn Thị Phương M - sinh ngày 12 tháng 12 năm 2004 và Nguyễn Văn Y - sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007. Ly hôn, chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, chị O trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Phương M, anh T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn Y; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chị Lê Thị Kiều O chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Phương M - sinh ngày 12 tháng 12 năm 2004, anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Y - sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều O và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kiều O nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, chị Lê Thị Kiều O đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004192 ngày 19 tháng 4 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch